TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HSST
Ngày: 30 – 01 – 2019

N H Â N D A N H
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.
Các Hội thẩm nhân dân :
Ông Nguyễn Văn Chuyết.
Bà Đoàn Thị Dịu.
- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngát
- Đại diện VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Quỳnh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn T - Sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Xóm K, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa lớp 2/10; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn Đ (đã chết); Con bà: Trần Thị H (đã chết); Vợ: Phạm Thị N; có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo nghiện ma túy từ năm 1998.

Bị caó bị tạm giữ từ ngày 26/12/2018, bị tạm giam từ ngày 29/12/2018, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 26/12/2018, Phạm Văn T ở nhà một mình có Phạm Khắc T1, sinh năm 1981 ở xóm 6, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định là bạn đi xe mô tô đến nhà chơi. Sau khi uống nước nói chuyện với nhau, T bảo T1 "Mày chở tao xuống chỗ Hải Phong có tý việc", T1 đồng ý chở T đi (T1 không biết T nhờ chở đi để mua ma túy). Khi đi đến khu vực giáp danh giữa xã Hải Phong, huyện Hải Hậu

với xã Trực Thắng, huyện Trực Ninh, T bảo T1 dừng xe đứng đợi. T xuống xe đi bộ khoảng 100m theo hướng ra xã Hải Phong thì thấy một người đàn ông không quen biết khoảng ngoài 40 tuổi đang đứng ở ven đường. Nghi người đàn ông này có ma túy bán, T lấy ra 50.000đ cầm ở tay lại gần hỏi: "Để cho em gói Heroin". Người đàn ông hiểu ý T hỏi mua một gói Heroin với giá 50.000đ, người đàn ông nhận tiền đồng thời đưa lại cho T 01 gói Heroin gói bằng giấy bạc màu vàng. T nhận gói Heroin bỏ vào trong vỏ bọc nilon bao thuốc lá 555 màu xanh và cất vào trong túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi quay lại nơi T1 đang đứng đợi. T1 chở T về, trên đường về đến khu vực trạm điện cạnh đường Quốc lộ 21 B kéo dài thuộc địa phận xóm Nam Cường, xã Trực Đại, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định thì T xuống xe bảo T1 đi về trước rồi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi T đang đứng ở khu vực trạm điện thì bị lực lượng Công an huyện Trực Ninh phát hiện bắt quả tang hồi 14 giờ cùng ngày.

Vật chứng thu giữ gồm: T đã tự giác giao nộp 01 gói giấy nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng để trong vỏ bọc nilon bao thuốc lá 555 màu xanh, T khai đó là Heroin cất giấu để sử dụng, được cho vào bì thư niêm phong ký hiệu M.

Bản giám định số 1208/GĐKTHS ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng mà T tàng trữ được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma tuý. Loại ma tuý: Heroin. Khối lượng mẫu M: 0,242 gam**.**

Đối với người đàn ông không quen biết mà T khai đã bán ma túy cho T, do chưa xác định được cụ thể CSĐT Công an huyện Trực Ninh tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với Phạm Khắc T1 là người cho Phạm Văn T đi nhờ xe mô tô, T1 không biết mục đích T nhờ chở đi mua ma túy nên không phạm tội.

Tại cơ quan điều tra Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bản cáo trạng số 03/QĐ-KSĐT ngày 15 tháng 01 năm 2019 của VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng nêu trên, sau khi luận tội đã đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma

tuý". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt: Phạm Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật Chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Heroin đã thu của Phạm Văn T.

Bị cáo Phạm Văn T đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; lời khai của người làm chứng; biên bản về việc bắt giữ người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/12/2018 Phạm Văn T có hành vi cất giấu chất ma túy có trọng lượng 0,242 gam là Heroin để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả nguy hiểm về hành vi phạm tội của mình đối với đời sống xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, cũng như việc phòng chống tội phạm nói chung. Xét nhân thân, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiện hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, xét thấy nên giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ cuả hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. T tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Heroin đã thu của Phạm Văn T.

[6] Án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2018.

2. Vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. T tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Heroin đã thu của Phạm Văn T có trong bì thư số 1208/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21tháng 01 năm 2019 giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định).

3. Án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã Trực Đại, huyện Trực Ninh;
- Lưu HSVA + VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu